

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 250/2023/DS-ST

Ngày 19 - 12 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Trần Hoàng Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2023/TLST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 573/2023/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Bà Nhìn Hồng D, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Ông Đào Quốc N, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 08/5/2021, ông có cho ông Đào Quốc N vay số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 1,66%/tháng. Quá trình nhận tiền ông N có ký tên vào biên nhận, cam kết thanh toán tiền vào ngày 08/6/2021. Ông có yêu cầu ông N trả nhiều lần nhưng ông N cứ hứa hẹn, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Quá trình vay nợ thì ông Đào Quốc N và bà Nhìn Hồng D là vợ chồng nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên bà Nhìn Hồng D phải có nghĩa vụ trả nợ cùng ông Đào Quốc N trả số tiền còn nợ vốn và lãi tổng cộng là 8.903.288 đồng.

Bị đơn là ông Đào Quốc N và bà Nhìn Hồng D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Đào Quốc N và bà Nhìn Hồng D trả tiền từ việc vay tiền còn nợ chưa thanh toán nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Đào Quốc N và bà Nhìn Hồng D được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp*: Ông Nguyễn Việt S xác định ông Đào Quốc N vay số tiền là 6.000.000 đồng, từ đó có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3]. *Về nội dung*: Ông Nguyễn Việt S xác định là vào ngày 08/5/2021 ông N vay của ông số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 1,66%/tháng. Quá trình nhận tiền, ông N có ký tên vào biên nhận nợ, hẹn thời gian trả nợ vào ngày 08/6/2021. Từ ngày 08/6/2021 đến nay ông N không trả tiền như đã thỏa thuận. Ông S có liên hệ đòi nhưng ông N cứ hứa hẹn và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Về lãi suất được tính như sau: Mức lãi suất là 20%, từ ngày 08/5/2021 đến ngày xét xử (ngày 19/12/2023) là 02 năm 06 tháng 11 ngày tương đương số tiền là 3.036.164 đồng. Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi là 9.036.164 đồng.

[4]. *Về nghĩa vụ thanh toán*: Do ông Đào Quốc N nợ khoản tiền vay trong thời kỳ ông N và bà Nhìn Hồng D là vợ chồng. Do ông Nguyễn vi phạm nghĩa vụ toán nợ nên ông N, bà D phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ cho ông S theo nội dung ông S đã khởi kiện là 9.136.164 đồng.

[5]. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp biên nhận nợ ngày 08/5/2021 có nội dung bị đơn nợ số tiền vay là 6.000.000 đồng, biên nhận nợ do ông N ký tên.

[6]. Đối với ông N, bà D không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Do ông N, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S là buộc ông N, bà D phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S tổng số tiền là 9.036.164 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[7]. *Về án phí*: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông N, bà D cùng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng điều 463; điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc ông Đào Quốc N và bà Nhì Hồng D liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 9.036.164 đồng (chín triệu không trăm ba mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Đào Quốc N và bà Nhì Hồng D phải liên đới chịu 451.808 đồng (bốn trăm năm mươi một nghìn tám trăm lẻ tám đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019215 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước